

# MẸ TÔI, NGƯỜI VỢ LÍNH MIỀN NAM

## Trang Diệp

Mẹ tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có, ông bà ngoại là điền chủ ruộng cò bay thẳng cánh ở miệt Phú Xuân Nhà Bè. Mẹ được ăn học ở thành phố, sau thời trung học ở trường Gia Long rồi đến Đại học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt.

Ba tôi lại sinh trưởng trong gia đình nông dân nghèo khó, gia đình lại đông anh em, nhưng được cái Ba tôi học giỏi, hiền lành và rất có hiếu. Cũng vì gia đình bên ngoại ngăn cản nên Ba tôi “thất tình”, đăng lính dù cống trường Đại học Văn Khoa, Sư Phạm đang rộng mở. Bà Ngoại làm mối cho Mẹ nhiều người nhưng Mẹ đều lắc đầu. Khi Ba tôi học xong khóa sĩ quan Thủ Đức 16 và được thăng cấp bậc Đại Úy, và Mẹ tôi thì cũng “chưa có ai” khi tuổi gần ba mươi. Có thể vì vậy mà bà ngoại tôi xiêu lòng và đồng ý cho Ba Mẹ tôi lấy nhau vào những ngày cuối năm 1969. Dù bị ngăn cản từ đầu và phải qua nhiều khó khăn, thử thách, Ba Mẹ tôi mới đến được với nhau, nhưng sau đó, Ba tôi lại là người con rể được bà Ngoại yêu quý nhất.

Cưới xong là Ba tôi ra mặt trận, đi khắp các chiến trường miền Nam từ Quảng Trị, Khe Sanh đến Long Giao, Long Khánh, Bình Long, Phước Long. Ngày tôi chào đời, Ba tôi còn chiến đấu tận bên Lào, bên Cam Bốt. Ôi! Những người vợ lính thời chiến!  
Chiến tranh leo thang trong giai đoạn 70-74 thật khốc liệt. Mùa hè đỏ lửa 72, những trận đánh dữ dội ở Khe Sanh, Bình Giã, Đồng Xoài..., tin tử trận dồn dập về từng giờ, từng ngày. Mẹ như ngồi trên đồng lửa. Mẹ vừa đi làm ở Tòa Đô Chánh vừa nuôi dạy chúng tôi và trông ngóng tin tức của Ba ngoài mặt trận, đứng ngồi không yên.

Ngày mất miền Nam, Ba tôi đi tù. Mẹ bụng mang dạ chửa, một mình sinh nở. Thằng em tôi ra đời vào tháng Sáu năm đó, đúng lúc gia đình đau thương và túng quẫn nhất. Mẹ một thân một mình, mấy đứa con còn nhỏ xíu, không tiền bạc. Với cái lý lịch “ngụy quyền” và có chồng đi “học tập cải tạo” không còn nơi nào dám nhận Mẹ vào làm. Mẹ xoay sở mọi cách để chúng tôi có cái ăn hàng ngày, đồ đạc trong nhà lần lượt ra đi đến khi không còn gì có thể bán được, Mẹ phải đi bán hàng rong cực nhọc đủ điều, nhưng Mẹ không có nửa lời than van.

Tôi còn nhớ, mỗi lần tết đến, vì không có tiền mua quần áo mới cho chúng tôi, Mẹ ngồi cắt từng chiếc áo dài của Mẹ khi xưa để may cho chúng tôi những bộ đồ mới đi chúc Tết họ hàng. Mẹ không muốn chúng tôi buồn và tủi thân, một mình Mẹ cam chịu.

Sau vài năm bặt tin của Ba, gia đình nhận được tin về người ở tận trại tù vùng Hoàng Liên Sơn Yên Bái, mẹ tôi lại lo khăn gói lên đường thăm Ba.

Thời đó, từ Nam ra Bắc quả là “gian khổ chập chùng”, phải đổi bao nhiêu chuyến tàu, chuyển xe, băng rừng lội suối mới tới chỗ Ba tôi bị giam giữ. Thân trong lao tù, nhưng Ba luôn an ủi khích lệ gia đình, cứ mỗi độ xuân về Ba lại gửi cho chúng tôi những bài thơ Ba làm, khuyên nhủ dạy bảo chúng tôi.

Suốt tám năm ròng, Mẹ tôi tảo tần nuôi con, nuôi chồng không quản thân mình. Có thời ngăn sông cấm chợ, Mẹ phải gửi chúng tôi cho bà Nội, đi buôn chuyển Sài Gòn Phan Thiết. Sau mấy lần bị tịch thu hàng, Mẹ tôi không còn vốn liếng đi buôn nữa nên tiếp tục việc chạy hàng rong ngoài chợ. Tôi cũng ôm thùng cà-rem ngồi bán ở góc đường đầu ngõ cùng mấy thứ bánh kẹo lặt vặt bán cho mấy đứa con nít trong xóm để kiếm thêm ít tiền phụ mẹ phần nào.

Khi tới mùa lúa, Mẹ tôi về Nhà Bè làm ruộng với gia đình cô tôi để được chia chút gạo trắng cho chúng tôi có những bữa cơm không độn khoai mì, bo bo. Từng là tiểu thư thành phố, có ăn có học, nhưng công việc nặng nhọc đã cướp đi vẻ quý phái của Mẹ tự khi nào. Nhìn mái tóc điểm sương, đôi tay thô ráp, gương mặt hằn nổi nhọc nhằn sớm tối của Mẹ, chúng tôi thấy thương Mẹ vô cùng.

Hàng đêm trước khi ngủ, mấy mẹ con trên một chiếc giường chật như nệm nhưng chúng tôi rất thích, không ai chịu đi ra chỗ khác ngủ. Chúng tôi lớn dần theo những câu chuyện cổ tích của Mẹ kể. Mẹ tôi đã bươn trong rác rưởi đọa đày mà đi, nhưng Mẹ vẫn dành cho chúng tôi những niềm vui trẻ thơ, con cái vẫn là tài sản quý giá và quan trọng nhất đối với Người. Mẹ muốn chị em chúng tôi biết yêu thương nhau, biết hy sinh chia sẻ cho nhau; có kỷ ức tốt đẹp về tuổi thơ của mình; có kỷ niệm về gia đình êm ấm. Mẹ nói “Con người ta nghèo nàn về vật chất không sao, nhưng ai nghèo nàn về tâm hồn và tâm linh thì đáng tiếc lắm các con ạ. Mẹ muốn các con dù trong hoàn cảnh hiện tại khó khăn đói nghèo, nhưng tâm hồn mình không nghèo nàn”. Mẹ là người đi góp nhặt từng niềm vui, tiếng cười cho chúng tôi trong những hoàn cảnh bi thương nhất của cuộc đời.

Cuối cùng, sau bao nhiêu năm mòn trông ngóng, Ba tôi trở về từ trại tù. Nhưng gia đình chúng tôi đoàn tụ chẳng bao lâu thì Ba tôi từ trần, khi

Mẹ mới vào cái tuổi bốn mươi hai. Nhiều tai nạn dồn dập đổ xuống gia đình tôi, nhưng một lần nữa, vì chúng tôi, Mẹ không ngã gục.

Sau khi chúng tôi tới được đất Mỹ, một lần nữa, vì con cháu, Mẹ đành bỏ lại quê hương, nơi Mẹ đã sống gần bảy mươi năm; sang một đất nước xa xôi, lạ lẫm, bất đồng ngôn ngữ, văn hóa. Lòng Mẹ đau đáu nhìn về nơi chôn nhau cắt rốn, đau xót; nơi ấy Ba tôi đã nằm xuống, mồ im mả lạnh. Cuộc đời của Mẹ tôi, cũng như của tất cả những bà Mẹ Việt Nam cùng thời, buồn nhiều hơn vui. Thời chiến thì mất chồng, mất con, sống trong cảnh đạn bom khói lửa và những cuộc di cư lánh nạn triền miên; đến “thời bình” thì bị giam cầm, nghèo khổ trong trại tù lớn là cả quê hương Việt Nam. Sang đến Mỹ, một đất nước giàu có, tự do thì lại làm những công việc chân tay cực khổ, nuôi con ăn học. Nhưng khi con khôn lớn, lập gia đình, thì cũng chỉ một mình mẹ trong căn nhà trống vắng.

Trong mùa lễ Vu Lan, tôi tự hứa với lòng mình là sẽ làm mọi thứ để giữ nụ cười và chút niềm vui còn sót lại trên gương mặt đã già nua và hằn những vết đau khổ của Mẹ.

Cầu mong cho những tháng ngày còn lại của các bà mẹ được yên bình, vui vẻ bên cháu con./.

## Trang Diệp

**Nguồn:** <https://chinhnghiavietnamconghoa.com/me-toi-nguoi-vo-linh-mien-nam-trang-diep/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

